

Lịch tiến độ thời gian và nội dung công việc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI
và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn xã Hồng Phong

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /11/2025 của Ủy ban nhân dân xã Hồng Phong)

TT	Nội dung công việc	Căn cứ pháp lý (theo Luật bầu cử QH và đại biểu HDND năm 2015 (sửa đổi năm 2025))	Cơ quan thực hiện	TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI HOÀN THÀNH (chậm nhất)																								Ghi chú
				Tháng 11/2025				Tháng 12/2025				Tháng 01/2026				Tháng 02/2026				Tháng 3/2026				Tháng 4/2026				
				Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
I	TRIỂN KHAI TẠI XÃ																											
1	Thành lập UBBC đại biểu HDND xã	Khoản 2 Điều 22 (Sửa đổi bởi khoản 6 Điều 1 Luật 2025)	UBND xã				30/11/2025																					105 ngày trước ngày bầu cử
2	Dự kiến cơ cấu, thành phần và phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu HDND xã	Điều 9	Thường trực HDND xã				30/11/2025																					105 ngày trước ngày bầu cử
3	Hội nghị hiệp thương lần thứ 1 về bầu cử đại biểu HDND xã	Điều 50	Ban TT UB MTTQ xã					10/12/2025																				95 ngày trước ngày bầu cử
4	Gửi biên bản hiệp thương lần thứ 1 giới thiệu người ứng cử đại biểu HDND xã đến Thường trực HDND, UBND, Ủy ban MTTQ tỉnh và Thường trực HDND, UBBC xã	Khoản 4 Điều 50 (Sửa đổi bởi điểm b, khoản 14, Điều 1 Luật 2025)	Ban TT UB MTTQ xã																									Ngay sau khi kết thúc hội nghị hiệp thương
5	Điều chỉnh cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu HDND xã	Khoản 2 Điều 51	Thường trực HDND xã					15/12/2025																				90 ngày trước ngày bầu cử
6	Công bố số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu HDND cấp xã theo đề nghị của UBND xã	Khoản 3 Điều 10 (Sửa đổi bởi khoản 4, Điều 1 Luật 2025)	UBBC xã						25/12/2025																			80 ngày trước ngày bầu cử
7	Thành lập Ban bầu cử đại biểu HDND xã	Điều 24 (Sửa đổi bởi khoản 7 Điều 1 Luật 2025)	UBBC xã							04/01/2026																		70 ngày trước ngày bầu cử
8	Tiếp nhận hồ sơ ứng cử đại biểu HDND cấp xã tại UBBC xã	Khoản 1 Điều 35 (Sửa đổi bởi điểm d khoản 23 Điều 1 Luật 2025); Điều 36	UBBC xã												01/02/2026													42 ngày trước ngày bầu cử
9	Chuyển hồ sơ của người được giới thiệu ứng cử và người tự ứng cử	Khoản 2 Điều 36	UBBC xã																									Trước khi hiệp thương lần 2
10	Hội nghị hiệp thương lần thứ 2 về bầu cử đại biểu HDND xã	Điều 53	Ban TT UB MTTQ xã												03/02/2026													40 ngày trước ngày bầu cử
11	Gửi biên bản hiệp thương lần thứ 2 giới thiệu người ứng cử đại biểu HDND xã đến Thường trực HDND, UBND, Ủy ban MTTQ tỉnh và Thường trực HDND, UBBC xã	Khoản 3 Điều 53 (Sửa đổi bởi khoản 16, Điều 1 Luật 2025)	Ban TT UB MTTQ xã																									Ngay sau khi kết thúc hội nghị hiệp thương
12	Xác định khu vực bỏ phiếu và báo cáo UBND cấp tỉnh	Điểm b, khoản 5, Điều 1	UBND xã												01/02/2026													Trước khi thành lập tổ bầu cử
13	Thành lập ở mỗi khu vực bỏ phiếu một Tổ bầu cử	Khoản 1 Điều 25 (Sửa đổi bởi khoản 8 Điều 1 Luật 2025)	UBND xã												31/01/2026													43 ngày trước ngày bầu cử
14	Niem yết danh sách cử tri	Điều 32	UBND xã												03/02/2026													40 ngày trước ngày bầu cử
15	Tiến hành xong việc xác minh và trả lời về các vụ việc mà cử tri nêu đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HDND	Khoản 4 Điều 46, khoản 4 Điều 55 (sửa đổi tại khoản 23, Điều 1 Luật 2025)	Các cơ quan có trách nhiệm theo quy định của Pháp luật													09/02/2026											35 ngày trước ngày bầu cử	
16	Giải quyết khiếu nại về danh sách cử tri	Điều 33	UBND xã																04/3/2026									30 ngày kể từ ngày niêm yết danh sách cử tri

			I (chậm nhất)																												
TT	Nội dung công việc	Căn cứ pháp lý (theo Luật bầu cử QH và đại biểu HĐND năm 2015 (sửa đổi năm 2025))	Cơ quan thực hiện	Tháng 11/2025				Tháng 12/2025				Tháng 01/2026				Tháng 02/2026				Tháng 3/2026				Tháng 4/2026				Ghi chú			
				Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4				
17	Hội nghị hiệp thương lần thứ 3 về bầu cử đại biểu HĐND xã	Điều 56 (sửa đổi tại khoản 18, Điều 1 Luật 2025)	Ban TT UB MTTQ xã															20/02/2026									23 ngày trước ngày bầu cử				
18	Gửi biên bản hiệp thương lần thứ 3 và danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu HĐND xã đến Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ tỉnh và Thường trực HĐND, UBBC xã	Điều 58 (Sửa đổi bởi khoản 19, Điều 1 Luật 2025)	Ban TT UB MTTQ xã															22/02/2026									21 ngày trước ngày bầu cử				
19	Lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu HĐND xã theo từng đơn vị bầu cử	Điều 58 (Sửa đổi bởi khoản 19, Điều 1 Luật 2025)	UBBC xã															26/02/2026									17 ngày trước ngày bầu cử				
20	Nhận tài liệu, phiếu bầu cử đại biểu HĐND từ UBND xã và phân phối cho các Ban bầu cử	Điểm h Khoản 2 Điều 23	UBBC xã															26/02/2026									17 ngày trước ngày bầu cử				
21	Ngừng việc xem xét, giải quyết mọi khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về người ứng cử và việc lập danh sách những người ứng cử. Sau đó, chuyển toàn bộ hồ sơ về khiếu nại, tố cáo chưa được giải quyết đến UBTV Quốc hội (đối với bầu cử đại biểu Quốc hội) hoặc Thường trực HĐND khóa mới (đối với bầu cử đại biểu HĐND)	Điều 61	UBBC xã																			05/3/2026					10 ngày trước ngày bầu cử				
22	Chỉ đạo tổ chức ngày bầu cử		UBBC xã																			15/3/2026									
23	Lập biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu HĐND cấp xã gửi đến HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ tỉnh và HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ xã	Điều 85 (Sửa đổi bởi khoản 21, Điều 1 Luật 2025)	UBBC xã																			18/3/2026									
24	Công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử đại biểu HĐND xã	Khoản 2 Điều 86	UBBC xã																			25/3/2026					10 ngày sau ngày bầu cử				
25	Tổng kết cuộc bầu cử		Đảng ủy, TT HĐND, UBND, UB MTTQ xã																								Trên cơ sở Kế hoạch của Hội đồng bầu cử Quốc gia				
26	Khiếu nại về kết quả bầu cử đại biểu HĐND xã	Khoản 1 Điều 87 (sửa đổi tại điểm n, khoản 23, Điều 1 Luật 2025)	UBBC xã																								03 ngày kể từ ngày công bố kết quả bầu cử				
27	Giải quyết khiếu nại về kết quả bầu cử đại biểu HĐND tỉnh	Khoản 2 Điều 87 (sửa đổi tại điểm o, khoản 23 Điều 1 Luật 2025)	UBBC xã																								07 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại				
II BAN BẦU CỬ XÃ																															
1	Kiểm tra công tác chuẩn bị bầu cử, việc thi hành pháp luật về bầu cử ở các Tổ bầu cử		Ban bầu cử																								Từ khi được thành lập đến hết ngày bầu cử				
2	Nhận và phân phối tài liệu, phiếu bầu cử cho các Tổ bầu cử	Điểm d khoản 3 Điều 24 (sửa đổi tại khoản 7, Điều 1, Luật 2025)	Ban bầu cử															02/3/2026									13 ngày trước ngày bầu cử				
3	Ngừng việc xem xét, giải quyết mọi khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về người ứng cử và việc lập danh sách những người ứng cử. Sau đó, chuyển toàn bộ hồ sơ về khiếu nại, tố cáo chưa được giải quyết đến UBTV Quốc hội (đối với bầu cử đại biểu Quốc hội) hoặc Thường trực HĐND khóa mới (đối với bầu cử đại biểu HĐND)	Điều 61	Ban bầu cử															05/3/2026									10 ngày trước ngày bầu cử				
4	Kiểm tra, đôn đốc các nội dung công việc chuẩn bị cho ngày bầu cử ở các Tổ bầu cử		Ban bầu cử															Từ ngày 05/3/2026 đến ngày 15/3/2026												Từ trước ngày bầu cử 10 ngày đến hết ngày bầu cử	
5	Lập biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội gửi đến HĐBC quốc gia, UBBC, Ủy ban MTTQ tỉnh; Lập biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu HĐND gửi đến UBBC cùng cấp, Thường trực HĐND, UBND, Ban TT Ủy ban MTTQ cùng cấp	Khoản 3,4 Điều 77	Ban bầu cử																			20/3/2026					5 ngày sau ngày bầu cử				
								2																							

TT	Nội dung công việc	Căn cứ pháp lý (theo Luật bầu cử QH và đại biểu HĐND năm 2015 (sửa đổi năm 2025))	Cơ quan thực hiện	I (chậm nhất)																				Ghi chú				
				Tháng 11/2025				Tháng 12/2025				Tháng 01/2026				Tháng 02/2026				Tháng 3/2026					Tháng 4/2026			
				Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4					
III	TỔ BẦU CỬ																											
1	Niên yết danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở khu vực bỏ phiếu	Điều 59 (sửa đổi tại điểm k, khoản 23, Điều 1 Luật 2025)	Tổ bầu cử																27/2/2026								16 ngày trước ngày bầu cử	
2	Thường xuyên thông báo ngày bầu cử, nơi bỏ phiếu, thời gian bỏ phiếu kết hợp với tuyên truyền, cổ động	Điều d khoản 2 điều 25	Tổ bầu cử													Từ ngày 05/3/2026 đến ngày 14/3/2026										Trong 10 ngày trước ngày bầu cử		
3	Bố trí phòng bỏ phiếu, chuẩn bị hòm phiếu và các điều kiện cho cuộc bỏ phiếu		Tổ bầu cử													Từ ngày 05/3/2026 đến ngày 14/3/2026										Trong 10 ngày trước ngày bầu cử		
4	Phát thẻ cử tri cho các cử tri		Tổ bầu cử													Từ ngày 13/3/2026 đến ngày 14/3/2026										Trước ngày bầu cử 02 ngày		
5	Tổ chức ngày bầu cử		Tổ bầu cử																	15/3/2026								
6	Kiểm phiếu tại phòng bỏ phiếu	Điều 73	Tổ bầu cử																								Ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc	
7	Lập biên bản kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp	Điều 76	Tổ bầu cử																								Ngay sau khi kiểm phiếu xong	
8	Gửi các biên bản kiểm phiếu lên Ban bầu cử tương ứng, UBND xã, Ban Thường trực UB MTTQ xã	Khoản 3 Điều 76	Tổ bầu cử																		18/3/2026						3 ngày sau ngày bầu cử	